

Bản án số: **131/2021/HS-ST**

Ngày: 25/10/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Quyên
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Đặng Quang Hoạch và ông Doãn Đức Hùng
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:** Ông Trừu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 192/2021/TLST-HS ngày 01/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2021/QĐXXHS-ST ngày 16/9/2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số: 192B/2021/QĐST-HS ngày 28/9/2021 đối với các bị cáo:

1) VŨ VĂN S, (tên gọi khác: Việt), sinh năm 1976 tại Nam Định. HKTT và trú tại: Ấp A, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Trình độ học vấn: 06/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị L (đã chết). Có vợ: Nguyễn Thị Phương D, sinh năm 1984 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (Có mặt).

2) VŨ DUY Đ, (tên gọi khác: Không), sinh năm 1957 tại Hải Dương. HKTT: Thôn 7, xã C, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Tạm trú: Ấp 1, xã S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Bảo vệ. Trình độ học vấn: 06/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Vũ Duy Đ và bà Phạm Thị Th (đều đã chết). Có vợ Đào Thị H, sinh năm 1963 (đã ly hôn) và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 21/5/2021. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn H, thị trấn Chợ L, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Duy Đ và Vũ Văn S (là chủ cơ sở Photocopy “Khai Trí” địa chỉ tại thôn T, ấp A, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) có mối quan hệ quen biết với nhau. Đ biết S có nhận làm hồ sơ xin việc giả và các loại giấy tờ giả nên Đ đã nhận làm các loại giấy tờ và hồ sơ xin việc giả để giao cho S làm và bán lại kiếm lời. Vào ngày 17/5/2021 chị Nguyễn Thị Thanh Tr đến phòng trọ của Đ ở tại ấp 1, xã S, huyện Trảng Bom để đặt làm 01 bộ hồ sơ xin việc giả mang tên Nguyễn Thị Thanh Tr thì Đ đồng ý. Tr cung cấp cho Đ 01 chứng minh nhân dân, 01 sổ hộ khẩu, 01 tấm hình kích cỡ 3x4 và số tiền 350.000 đồng, Đ hẹn khi nào có thì Đ gọi đến lấy. Sau đó, Đ mang giấy tờ của Tr đến tiệm photocopy “Khai Trí” cho S làm hồ sơ xin việc giả thỏa thuận với giá là 150.000 đồng, S đồng ý và hẹn Đ ngày hôm sau đến lấy. Sau đó, S sử dụng 01 bộ máy vi tính làm giả con dấu tròn đỏ của UBND cấp xã, Phường (nơi Tr thường trú) rồi ghép con dấu vào phần xác nhận của chính quyền địa phương ở các mẫu đơn trong hồ sơ xin việc, dùng máy in màu để in ra, tự ký vào phần tên người có thẩm quyền ngay dấu tròn đỏ. S đã làm 08 tài liệu giả gồm: 02 chứng minh nhân dân phô tô mang tên Nguyễn Thị Thanh Tr: 01 sổ hộ khẩu phô tô, 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm (không ghi thông tin). 01 trích lục giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thị Thanh Tr, 02 sơ yếu lý lịch (không ghi thông tin), 01 Đơn xin việc (không ghi thông tin); tất cả đều có hình dấu tròn đỏ ghi chữ UBND thị trấn Chợ L, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận và có chữ ký nơi dấu tròn đỏ ghi tên chủ tịch Chu Thanh Thái. Ngày 18/5/2021 Đ đến tiệm photocopy Khai Trí gặp S lấy hồ sơ xin việc giả (mang tên Nguyễn Thị Thanh Tr) mang về phòng trọ của Đ cất giấu. Đến khoảng 15 giờ 10 ngày 20/5/2021, khi Đ đang giao hồ sơ xin việc giả cho Tr thì bị Công an huyện Trảng Bom bắt quả tang.

Công an huyện Trảng Bom tiến hành kiểm tra hành chính tiệm photocopy Khai Trí của Vũ Văn S thì phát hiện thu giữ các tài liệu giả và công cụ phạm tội gồm: 01 sổ hộ khẩu photo sao y bản chính có hình dấu tròn đỏ ghi UBND xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, có chữ ký tại hình dấu tròn đỏ chủ tịch ghi tên Nguyễn Phước Lộc; 01 giấy khám sức khỏe không điền thông tin có hình dấu tròn đỏ ghi bệnh viện Đa khoa thành phố Biên Hòa, có chữ ký tại dấu tròn đỏ; 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm, phần xác nhận có hình dấu tròn đỏ ghi UBND phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; 01 Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, có chứng sao bản chính và hình dấu tròn đỏ ghi UBND xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, tại hình dấu tròn đỏ có chữ ký ghi tên chủ tịch Hoàng Quốc Việt; 01 Đơn xin xác nhận hạnh kiểm có dấu hình tròn đỏ ghi Công an thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai tại hình dấu tròn đỏ ghi Phó trưởng Công an thị trấn tên Hoàng Quang Sáng (tất cả đều có chữ ký xác nhận của Vũ Văn S). Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản và thu giữ công cụ phạm tội gồm: 01 bộ máy vi tính gồm: 01 đầu CPU hiệu

LG, màn hình hiệu LG, bàn phím hiệu Eblue; 01 chuột Newmen, 01 máy in màu hiệu Epson; 01 máy photocopy hiệu Toshiba 723.

Tại Bản kết luận giám định số: 1086/KLGD-PC09 ngày 28/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Hình dấu tròn U.B.N.D - THỊ TRẦN CHỢ LẦU - H.BẮC BÌNH - T.BÌNH THUẬN trên các tài liệu nêu ở mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A8) so với hình dấu tròn UBND - THỊ TRẦN CHỢ LẦU - H.BẮC BÌNH - T.BÌNH THUẬN trên tài liệu nêu ở phần so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra,

- Hình dấu tròn U.B.N.D – XÃ VĨNH TÂN - H.VĨNH CỬU - T.ĐỒNG NAI trên các tài liệu nêu ở mẫu cần giám định (ký hiệu A9) so với hình dấu tròn U.B.N.D - XÃ VĨNH TÂN - H. VĨNH CỬU - T.ĐỒNG NAI trên tài liệu nêu ở phần so sánh (ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn CÔNG AN THỊ TRẦN VĨNH AN - CÔNG AN HUYỆN VĨNH CỬU – TỈNH ĐỒNG NAI trên tài liệu nêu ở mẫu cần giám định (ký hiệu A10) so với hình dấu tròn CÔNG AN THỊ TRẦN VĨNH AN - CÔNG AN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI trên tài liệu nêu ở phần so sánh (ký hiệu M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn U.B.N.D - PHƯỜNG TÂN PHONG - TP.BIÊN HÒA - T.ĐỒNG NAI trên các tài liệu nêu ở mẫu cần giám định (ký hiệu A11) so với hình dấu tròn U.B.N.D - PHƯỜNG TÂN PHONG - TP.BIÊN HÒA – T.ĐỒNG NAI trên tài liệu nêu ở phần so sánh (ký hiệu M4) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn U.B.N.D - XÃ BÌNH MINH - H.TRĂNG BOM - T.ĐỒNG NAI trên các tài liệu nêu ở mẫu cần giám định (ký hiệu A12) So với hình dấu tròn U.B.N.D – XÃ BÌNH MINH - H.TRĂNG BOM - T.ĐỒNG NAI trên tài liệu nêu ở phần so sánh (ký hiệu M5) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mang tên Hoàng Quốc Việt trên tài liệu nêu ở phần cần giám định (ký hiệu A12) so với chữ ký mang tên Hoàng Quốc Việt trên tài liệu nêu ở mẫu cần so sánh (ký hiệu M5) không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI trên tài liệu nêu ở mẫu cần giám định (ký hiệu A13) so với hình dấu tròn BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI trên tài liệu nêu ở phần so sánh (ký hiệu M6) không phải do cùng một con dấu đóng ra (Bút lục: 38-80).

Ngày 28/5/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Duy Đ và Vũ Văn S về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 341 BLHS.

Quá trình điều tra Vũ Văn S đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 5.000.000 đồng (S khai tiền thu lợi do giả trước đó mà có), Đ cũng giao nộp lại số tiền

200.000 đồng là tiền các bị cáo thu lợi bất chính mà có. (Thể hiện tại các bút lục: 96-115, 130-143, 145-149).

Xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 08 tài liệu giả gồm: 02 CMND phô tô mang tên Nguyễn Thị Thanh Tr; 01 sổ hộ khẩu phô tô, 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm (không ghi thông tin), 01 trích lục giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thị Thanh Tr, 02 sơ yếu lý lịch (không ghi thông tin), 01 Đơn xin việc (không ghi thông tin); tất cả đều có hình dấu tròn đỏ ghi chữ UBND thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận và có chữ ký nơi dấu tròn đỏ ghi tên chủ tịch Chu Thanh Thái và 05 tài liệu giả thu được tại tiệm Photo Khai Trí gồm: 01 sổ hộ khẩu phô tô chứng sao bản chính có hình dấu tròn đỏ ghi UBND xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, có chữ ký tại hình dấu tròn đỏ chủ tịch ghi tên Nguyễn Phước Lộc; 01 giấy khám sức khỏe không điền thông tin có hình dấu tròn đỏ ghi bệnh viện đa khoa thành phố Biên Hòa, có chữ ký tại dấu tròn đỏ; 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm, phần xác nhận có hình dấu tròn đỏ ghi UBND phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, tại hình dấu tròn đỏ có chữ ký và ghi chủ tịch tên Nguyễn Ngọc Thúy; 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, có chứng sao bản chính và hình dấu tròn đỏ ghi UBND xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, tại hình dấu tròn đỏ có chữ ký ghi tên chủ tịch Hoàng Quốc Việt, 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm có dấu hình tròn đỏ ghi Công an thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tại hình dấu tròn đỏ ghi Phó trưởng Công an thị trấn tên Hoàng Quang Sáng, thu giữ tại tiệm photocopy Khai Trí chuyển theo hồ sơ vụ án .

- Đối với: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu hồng, số tiền 200.000 đồng Vũ Duy Đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, 01 bộ máy vi tính gồm: 01 đầu CPU hiệu LG, màn hình hiệu SamSung, bàn phím hiệu Eblue; 01 chuột Newmen, 01 máy in màu hiệu Epson; 01 máy photocopy hiệu Toshiba 723, số tiền 5.000.000 đồng của Vũ Văn S đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công.

Tại bản cáo trạng số: 202/CT/VKS-TB ngày 30/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Vũ Văn S, Vũ Duy Đ về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo: Vũ Văn S, Vũ Duy Đ mỗi bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Về vật chứng vụ án: Đối với: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu hồng, số tiền 200.000 đồng của Vũ Duy Đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, 01 bộ máy vi tính gồm: 01 đầu CPU hiệu LG, màn hình hiệu SamSung, bàn phím hiệu Eblue; 01 chuột Newmen, 01 máy in màu hiệu Epson; 01 máy photocopy hiệu Toshiba 723 đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công. Đối với số tiền 5.000.000

đồng (trong đó có 150.000 đồng S thu được của Đ) do S tự nộp nhưng không chứng minh được đây là số tiền S làm giả tài liệu trước đó mà có được nên đề nghị Tòa tuyên trả lại 4.850.000 đồng cho S và sung công số tiền 150.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 17/5/2021 tại tiệm Photocopy “Khai Trí” thuộc thôn T, ấp A, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, Vũ Văn S và Vũ Duy Đ có hành vi làm giả con dấu, tài liệu của Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận gồm 08 tài liệu trong hồ sơ xin việc gồm: 02 chứng minh nhân dân phô tô; 01 sổ hộ khẩu phô tô, 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm, 01 trích lục giấy khai sinh, 02 sơ yếu lý lịch, 01 đơn xin việc bán cho chị Nguyễn Thị Thanh Tr để hưởng lợi số tiền 350.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; với tình tiết định khung hình phạt tại điểm a, khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 “Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên”.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt sống tuân thủ pháp luật, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất mức độ trong vụ án này thì thấy: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ ở mức đồng phạm giản đơn vì không có sự phân công bàn bạc. Bị cáo S là người có vai trò cao hơn, trực tiếp làm các tài liệu giả để bán cho Đ, bị cáo Đ mua lại của S để bán lại cho Tr kiếm lời nên cũng cần có mức hình phạt tương xứng cho các bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; Bị cáo S là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn các con còn nhỏ, bị cáo Đ tuổi đã cao nên xét cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử vì: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương nên các bị cáo có đủ điều kiện để tự cải tạo và được hưởng chế định án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng. Việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng tạo điều kiện cho các bị cáo chăm sóc gia đình hơn thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu hồng, số tiền 200.000 đồng của Vũ Duy Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, 01 bộ máy vi tính gồm: 01 đầu CPU hiệu LG, màn hình hiệu SamSung, bàn phím hiệu Eblue; 01 chuột Newmen, 01 máy in màu hiệu Epson; 01 máy photocopy hiệu Toshiba 723 cần tịch thu sung công. Đối với số tiền 5.000.000 đồng (trong đó có 150.000 đồng S thu được của Đ) do S tự nộp nhưng không chứng minh được đây là số tiền S làm giả tài liệu trước đó mà có được nên cần tuyên trả lại 4.850.000 đồng cho S và sung công số tiền 150.000 đồng.

[7] Đối với Nguyễn Thị Thanh Tr mua 01 bộ hồ sơ xin việc giả mục đích để xin việc nhưng chưa sử dụng, do đó cơ quan điều tra không xử lý.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

+ Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn S (Tên gọi khác: Việt), Vũ Duy Đ phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn S **03 (ba) năm tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05 (năm) năm**, tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Duy Đ **03 (ba) năm tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05 (năm) năm**, tính từ ngày tuyên án.

+ Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Vũ Duy Đ nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Vũ Văn S cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Duy Đ cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều 87 của Luật thi hành án hình sự thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện lập biên bản vi phạm, đồng thời yêu cầu người được hưởng án treo phải có mặt trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm. Hết thời hạn này mà người được hưởng án treo vẫn không có mặt thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện lập biên bản vi phạm và đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người được hưởng án treo cư trú quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo đã bị kiểm điểm theo quy định tại Điều 91 của Luật thi hành án hình sự nhưng sau khi kiểm điểm vẫn tiếp tục vi phạm và đã được nhắc nhở bằng văn bản mà vẫn cố ý vi phạm thì Công an cấp xã đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, đề nghị cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện tiến hành trình tự, thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu hồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, 01 bộ máy vi tính gồm: 01 đầu CPU hiệu LG, màn hình hiệu SamSung, bàn phím hiệu Eblue; 01 chuột Newmen, 01 máy in màu hiệu Epson; 01 máy photocopy hiệu Toshiba 723 và số tiền 350.000 đồng;

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn S số tiền 4.850.000 đồng (bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng);

(Số tiền và vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vũ Văn S, Vũ Duy Đ mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan;
 - Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
 - VKSND huyện Trảng Bom;
 - VKSND tỉnh Đồng Nai;
 - Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng
Bom;
 - Bộ phận T.H.A hình sự;
 - Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
 - UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
 - Lưu hồ sơ.
- Mẫu 27-HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Quyên